

## PHẬT NÓI KINH ĐẠI KHÔNG TƯỚNG CHÚ VƯƠNG \_QUYỂN THƯỢNG\_

(PHÁP PHƯƠNG TIỆN TRƯỚC TIÊN)

Hán dịch: Đồi Đường\_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Phật bảo **A Nan Đà** (Ānanda): “Nếu có **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuṇī), quốc vương, đại thần, thiện nam tử, thiện nữ nhân... có điều mong cầu, phát Tâm quy mạng **Ma Ha Ma Yu Chú Vương** thì đầu tiên cần phải làm Pháp Thức **Khải Thỉnh Mạng Triệu** làm phương tiện trước tiên, sau đó đọc tụng sẽ được tùy Tâm.

Nam mô phật đà đã

Nam mô đạt ma đã

Nam mô tăng già đã

Nam mô bảy đức Phật Chánh Biến Tri đời quá khứ

Nam mô tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát của hàng **Từ Thị Bồ Tát**

Nam mô Độc Giác, Thanh Văn, bốn Hướng, bốn Quả

Nay con đều kính lễ Thánh Chúng như vậy. Con sẽ đọc tụng Kinh **Đại Không Tướng Chú Vương**, các điều cầu thỉnh nguyện đều được vừa ý.

Lại nữa tất cả các chúng Thiên Thần, hoặc ở trên đất, hoặc tại hư không, hoặc trụ trong nước... đều nghe tôi nói. Ấy là: Chư **Thiên** (Deva) với **Rồng** (Nāga), **A Tu La** (Asura), **Ma Lâu Đa** (Maruta), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Kiện Đạt Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Mạc Hồ Lạc Già** (Mahoraga), **Được Xoa** (Yakṣa), **Hạt Lạc Sát Sa** (Rākṣasa), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Bộ Đa** (Bhūta), **Câu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), **Bố Đan Na** (Putana), **Yết Tra Bố Đan Na** (Kātaputana), **Tắc Kiến Đà** (Skanda), **Ốt Ma Đà** (Unmāda), **Xa Dạ** (Chāya), **A Ba Tam Ma La** (Apsmara), **Ô Tất Đa Lạc Ca** (Ostakara) với hết thấy tất cả Quỷ Thần còn lại cũng nên khéo lắng nghe. Ấy là: loài ăn tinh khí, loài ăn bào thai, loài ăn máu, loài ăn thịt, loài ăn dầu mỡ, loài ăn tủy, loài ăn chi tiết, loài ăn sự sống, loài ăn sanh mạng, loài ăn vật cứng tế, loài ăn hơi thở, loài ăn mùi hương, loài ăn tóc, loài ăn bông hoa, loài ăn quả trái, loài ăn ngũ cốc, loài ăn thứ thiêu đốt trong lửa, loài ăn mũ, loài ăn thứ do đại tiện, loài ăn thứ do tiểu tiện, loài ăn nước bọt, loài ăn nước dãi, loài ăn nước mũi, loài ăn thứ dư thừa, loài ăn thứ nôn mửa, loài ăn thứ chẳng sạch, loài ăn nước rỉ chảy ra...

Các nhóm như vậy có Tâm độc hại, rình tìm đoạt mạng của người khác, làm điều không có lợi ích... đều đến nghe tôi đọc tụng Kinh **Đại Không Tướng Chú Vương**, xả bỏ hết thấy niệm bực ác, đều nên phát khởi Tâm Từ Bi hiền thiện, đối với Phật Pháp Tăng sanh niềm tin thanh tịnh.

Nay tôi bày biện hương, hoa, thức ăn uống. Nguyện sanh hoan hỷ, nên nghe tôi nói

**“Đát diệt tha: Kha lý, cát la lý, câu bàn trī, thương chỉ nễ, kiếm mạt la ỷ nễ, ha lợi để, ha lợi kê thủy, hát lý băng yết lệ, lam bệ, bát lạt lam bệ, ca la ba thể, yết lạt du đạt lý, diễm ma độ để, diễm ma hạt lạc sát tử, bộ đa yết lạt tát nễ**

[Tadyathā:Kāli karali, kumbhaṇḍi, śamkhini, kamalākṣi, hārīti, hari-keśi, hari-piṅgale, lambe, prālambe, kāla-pāśe, kalaśodari, yamaduti, yama-rākṣase, bhūta-grasani]

**Tất cả Thiên Thần của các nhóm như vậy đều nên nhận lấy hương hoa, thức ăn uống này...đều phát Tâm hoan hỷ, ủng hộ tôi (họ tên...)[Nếu vì quốc gia hoặc vì người khác mà đọc tụng, liền nên xưng nói tên gọi của người ấy. Bên dưới đều dựa theo đây] và các quyển thuộc... ở tất cả thời, nơi không bố, tất cả ách nạn, tất cả bệnh tật, tất cả ưu não, tất cả nơi đói khát, ngục tù cột trói...đều được giải thoát, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm mùa Thu. Chú lực thành tựu, sa ha.**

[Một bộ Kinh này cần biết **Đại Lệ** (luật lệ thông dụng) như là bên cạnh Thẻ chữ tâm thường có gia thêm bộ **Khẩu** (口) tức nên búng đường lưỡi, chỉ vì phương này không có **Chữ** cho nên phải mượn lấy **Âm** vậy, chữ còn lại có thể y theo Chữ mà nói thẳng ra, chẳng được khinh mạn làm cho **thể của tiếng** mất **Âm gốc**, lại chỉ chữ **Đề** này đều làm đường âm của **Đỉnh Lý**, chẳng được y theo **chữ** kêu gọi, tức liền trái ngược với vận của chữ Phạm. Lại khi đọc Chú thời **Tiếng** đều dài ngắn, **Chữ** có nặng nhẹ, xem xét **bốn âm tiếng** mà đọc, cuối cùng cần có Thầy trao truyền mới có thể chính xác được. Lại cần biết thô sơ nghĩa của **Chữ** hô triệu thì mới có thể tùy theo **Tình**.

Nếu đến chỗ của Ta (họ tên là....) đều nên trình bày đầy đủ việc đã mong cầu. Có điều Chú Kinh này có Thần Lực lớn, người cầu đều hiệu nghiệm.

Đất của **Ngũ Thiên** (năm khu vực ở Ấn Độ), mười **Châu** ở Nam Hải với hơn 20 nước thuộc nhóm **Thổ Hóa La** ở phương Bắc...không luận **Đạo, Tục** (Xuất Gia và Tại Gia), Tiểu Thừa hoặc Đại Thừa...đều cùng nhau tôn kính, đọc tụng, cầu thỉnh mong được Phước Lợi, báo ứng chẳng sai.

Chỉ vì Kinh xưa, dịch văn có thiếu sót nên khiến cho **Thần Châu** chẳng lưu bày nhiều. Tuy gặp tai nạn nhưng người đọc tụng vẫn còn thừa sót. Cho nên ngày nay gom tìm bản Phạm của các Bộ, nghiên cứu ngọn nguồn, xem xét rõ ràng, dịch thành ba Quyển kèm với quy thức **vẽ tượng, Đàn Trường**...lợi ích vô biên, truyền lại cho đời vậy]

## PHẬT NÓI KINH ĐẠI KHỔNG TƯỚNG CHÚ VƯƠNG \_QUYỂN THƯỢNG\_

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) ở tại thành **Thất La Phiệt** (Śrāvastya), rừng **Thệ Đa** (Jetavana), vườn **Cấp Cô Độc** (Anāthapiṇḍadasyārāma) cùng với chúng **Đại Bất Sô** (Mahā-bhikṣu) gồm 1250 người đều đến dự. Ở trong trú xứ này có một vị **Bất Sô** (Bhikṣu) tên là **Sa Đề** (Svāti) tuổi còn nhỏ, xuất gia chưa lâu, mới thọ **Cụ Túc**, học Giáo **Tỳ Nại Gia** (Vinaya:Giới Luật) vì **Chúng** (Saṃgha) phá cây làm chỗ tắm gội. Có con rắn đen lớn từ lỗ hồng của cây khô đột nhiên bò ra, cắn vào ngón chân cái bên phải của vị Bất Sô ấy, khí độc lan khắp thân, choáng váng té xuống đất, miệng xùi nước bọt, hai mắt trợn ngược.

Bấy giờ Cụ Thọ **A Nan Đà** (Ānanda) thấy hình trạng của vị Bất Sô kia chịu nhiều đau khổ như vậy, liền mau chóng đi đến chỗ của Đức Phật, lễ hai bàn chân của Đức Phật xong, đứng một bên rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Bất Sô **Sa Đề** bị đau khổ lớn...nói lại đầy đủ như bên trên. Đức Như Lai Đại Bi! Làm sao cứu chữa được?”

Nói lời đầy xong. Đức Phật bảo A Nan Đà: “Ông nên trì **Đại Không Trước Chú Vương** mà Ta đã nói, vì Bất Sở **Sa Đễ** mà làm ủng hộ, nhiếp thọ che chở nuôi dưỡng Vì vị ấy kết **Giới**, kết **Địa** khiến được an ổn, hết thấy sự đau khổ đều được tiêu trừ.

Hoặc bị đao, gây làm tổn thương, hoặc bị chất độc gây não hại, làm việc chẳng nhiều ích. Hoặc là **Trời** (Deva), **Rông** (Nāga), **A Tô La** (Asura), **Ma Lâu Đa** (Maruta), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Kiên Đạt Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Mạc Hồ Lạc Già** (Mahoraga), **Dược Xoa** (Yakṣa), **Hạt Lạc Sát Sa** (Rākṣasa), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tất Xá Già** (Piśāca), **Bộ Đa** (Bhūta), **Câu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), **Bố Đan Na** (Putana), **Yết Trá Bố Đan Na** (Kaṭaputana), **Tắc Kiến Đà** (Skanda), **Ó Ma Đả** (Unmāda), **Xa Dạ** (Chāya), **A Ba Tam Ma La** (Apasmara), **Ô Tất Đa Lạc Ca** (Ostakara) **Nặc Sát Đát La** (Nakṣatra), **Lê Ba** (Ripu). Khi bị nhóm như vậy **Chấp Lục** (đuổi bắt) thời ủng hộ con... cùng các quyền thuộc.

—Lại có chư Thần: ăn tinh khí, ăn thai, ăn máu, ăn thịt, ăn Chi Cao (dầu mỡ), ăn tủy, ăn chi tiết, ăn sống, ăn mạng, ăn đồ cúng, ăn khí, ăn hương, ăn tóc, ăn hoa, ăn quả, ăn ngũ cốc, ăn lửa thiêu, ăn mủ, ăn đại tiện, ăn tiểu tiện, ăn nước bọt, ăn nước rãi, ăn nước mũi, ăn thức ăn dư thừa, ăn đồ ói mửa, ăn vật bất tịnh, ăn nước chảy rỉ... Khi nhóm này gây não thời đều hộ cho con... cùng các quyền thuộc khiến lia lo khổ, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

—Nếu lại có người làm các **Cổ Mị**, **Yém Đảo**, **Chú Thuật**, bay đi trong hư không, **Cật Lạt Đễ** (Kṛtyā), **Yết Ma Noa** (Karmanā), **Ca Cô Ôt Đà** (Kakhordda), **Chi Lạt Noa** (Kirāṇa), **Tỳ Đa Trà** (Vetāḍa), **Át Đà Tỳ Đa Trà** (), **Chất Giả** (Cicca), **Tất Lệ Sách Ca** (), uống máu tủy của kẻ khác, biến làm người sai khiến, hô triệu Quỷ Thần làm các nghiệp ác, ác thực biến thổ, ác ảnh, ác thị, làm các thư phù hoặc siêu độ ác. Khi có các nhóm ác như vậy hiện ra thời đều hộ con... khiến lia lo khổ.

—Hoặc lại có các việc kinh sợ: vua, giặc, nước, lửa, binh nước khác đến gây sợ hãi, sợ gặp đói khát, sợ chết không đúng thời, sợ đất chấn động, sợ ác thú đến, sợ tri thức ác, sợ lúc sắp chết. Nhóm sợ hãi như vậy đều hộ con....

—Lại nữa, các bệnh: ghẻ lở, bệnh hủi, mụn nhọt, hắc lao, bệnh trĩ, bệnh lậu, ung thư, da thân khô đen, đau đầu, đau nửa đầu, ăn uống chẳng tiêu, mắt, tai, mũi, lưỡi, miệng, môi, răng nanh, răng, cổ họng, ngực, lưng, hông sườn, eo, bụng, tay chân, chi tiết, chỗ ẩn kín, tâm buồn bực, hạch ở bẹn, bệnh hòn trong bụng, bệnh khô đét gầy ốm, khắp thân bệnh khổ thấy đều trừ hết.

—Hoặc lại bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc lại nhiều ngày liên tiếp, hoặc lại phút chốc, hoặc bệnh thường nóng sốt, bệnh **Thiên Tà**, bệnh bứu cổ, Quỷ Thần, nóng sốt, trúng gió, vàng da, **đàm âm** (Trong thân thể, nước dịch quá lượng chẳng tiêu hóa được, ngưng chảy hoặc chảy rỉ ra ở một bộ phận nào đó gây thành bệnh), hoặc **Tổng tập bệnh**. Hoặc bị Quỷ dựa, hoặc bị các độc, người với Phi Nhân làm cho trúng độc. Khi các bệnh quá ác như vậy sinh ra thời đều hộ con... cùng các quyền thuộc.

Nay con làm kết Giới kết Địa ấy, tụng trì Chú này đều khiến cho an ổn, sa ha.

Kèm nói **Tụng** này (Trong **Tụng** có chữ **Nhữ** (ngươi). Nếu vì tự thân thì nói rằng  **khiến cho con**)

“Khiến ngươi (nhữ) đêm an ổn

Suốt ngày cũng như thế

Ở trong tất cả Thời

Chư Phật thường hộ niệm”

Liên nói Chú là:

“**Đát diệt tha: Nhất trì, tỳ trì, chỉ trì, hứ trì, mật trì, nễ trì, a trệ, na trệ, già trệ, độc già trệ, hát trì bạc cụ trì, báng tô tất xá chỉ nễ, a lô hán nễ, ô lô**

hán nễ, y lệ, mê lệ, yết lệ, để lý để lý, mê lệ mê lệ, điểm mê điểm mê, đỡ mê đỡ mê, nhất trí, mật trí, tì sắt trá thê, nhiếp bát lệ, tì mật lệ tì mật lệ, hốt lỗ hốt lỗ, át thuyết mục khí, ca lý ca lý mạc ha ca lý, bát lật chỉ lật noa kê thí, củ lỗ củ lỗ, phạp bố lỗ, cô lỗ cô lỗ, hô lỗ bà hô lỗ bà, át tấp ma, đàm bà đàm bà, độ đàm bà, ma đàm bà, cồ la dã, bệ la dã, bệ du bệ du, hứ lý hứ lý, mật lý mật lý, để lý để lý, hứ lý hứ lý, tì lý tì lý, chủ lỗ chủ lỗ, mẫu hô mẫu hô mẫu hô mẫu hô mẫu hô (5) mẫu lỗ mẫu lỗ mẫu lỗ mẫu lỗ mẫu lỗ (5) hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ (5) hô hô hô hô hô hô hô hô hô hô (10) bà bà bà bà bà bà bà bà bà (10) xà la xà la xà la xà la xà la xà la xà la xà la xà la (10) đàm ma đàm mật nễ, đáp bả đáp bát nễ, thù la thù lật nễ, bát giả bát giả nễ, trá đồ tị, yết thiện nễ, bột lý sơn nễ, tấp bố trá nễ, đa bát nễ, ba chiết nễ, ha lật nễ, ca lật nễ, kiếm bát nễ, mật đạt nễ, mạn trì đế kế, y mang yết lý, mang yết lý, xa yết lý, thước yết lý thước yết lý, thương yết lý thương yết lý, thù lật nễ, độ ma độ mật nễ, tát độ mê, cồ la dã, tỳ la dã, bát lợi tỳ la dã, nhất lý chỉ tử, sa ha”

(Idi, vidi, kidi, hidi, mađi, niđi, međi, āđe, ghāđe, dugghāte, harivogāđi, pānsu piśācini, ārohini, đorohini, ele mele, kele, tili tili, mele mele, time time, dume dume, dudume, iṭṭi miṭṭi, viṣṭaddhe, capale, vimale vimale, huru huru, aśvamukhi, kāli kāli, mahākāli, prakīrnakeśi, kulu kulu, vappgulu, kolu kolu, huruva huruva, vāsā dumbā, dumbā dodumbā, madumbā, gorāyā, velāyā, piśu piśu, hili hili, mili mili, tili tili, culu culu, muhu muhu muhu muhu muhu, mulu mulu mulu mulu mulu, hulu hulu hulu hulu hulu, hu hu hu hu hu hu hu hu hu, vā vā vā vā vā vā vā vā vā, jāla jāla jāla jāla jāla jāla jāla jāla jāla jāla jāla jāla jāla, dama damani, tapani tapani, jvala jvalani, paca pacani, dumbubi, garjani, varṣaṇi, sphoṭani, tapani pacani, hāriṇi kāriṇi, kampani, marddanī, maṇḍitike, kṣemaṃkari, makari śakari, sarkari, sarkari, śaṃkari śaṃkari, jvalani, duma, dumbani, sukusame, golāyā, velāyā, parivalāya, irikisi svāhā)

Nếu người đọc tụng Kinh này, khi đến chỗ này thời tùy theo việc nguyện cầu đều nên xưng nói việc ấy.

Nếu khi hạn hán (đại hạn) thời nguyện xin Trời tuôn mưa

Nếu khi ngập úng lớn (đại潦) thời nguyện xin Trời ngưng mưa.

Nếu có binh đao, trộm cướp, bệnh dịch lưu hành, đói khát, thời ác với ách nạn khác thì tùy theo việc cần phải nói rõ, một lòng cầu thỉnh đều được vừa ý.

\_\_A Nan Đà! Lại có tên gọi của các Long Vương, nên khởi Tâm Từ xưng nói tên ấy, thỉnh cầu gia hộ.

Vua Rồng **Tri Quốc** (Dhṛtarāṣṭra) Ta **Từ niệm** (Quan tâm yêu thương giúp đỡ)

**Y La Bạt Noa** (Airavaṇa) thường khởi **Từ** (Maitra: Yêu thương giúp đỡ)

**Tì Lô Bác Xoa** (Virūpakṣa) cũng khởi **Từ**

**Hắc Kiều Đáp Ma** (Kṛṣṇa-gautamaka) Ta **Từ niệm**

Vua Rồng **Mạt Ni** (Maṇi) Ta **Từ Mẫn** (Lo lắng yêu thương giúp đỡ)

Rồng **Bà Tố Chỉ** (Vasuki) thường khởi **Từ**

Vua Rồng **Trượng Túc** (Daṇḍa-pāda) cũng khởi **Từ**

Vua Rồng **Mãn Hiền** (Pūrṇa-bhadra) Ta **Từ niệm**

**Vô Nhiệt Nảo Tri** (Anavatapta), **Bà Lôu Noa** (Varuṇa)

**Mạn Đà Lạc Kê** (Manjuruka), **Đắc Xoa Ca** (Takṣa)

Rồng **Nan Đà** (Nanda), **Ồ Ba Nan Đà** (Upananda)

Ta hưng ý **Từ** đến Rồng ấy

Các Long Vương **A Nan Đắc Ca** (Ananta)

Chúng Long Vương **Bà Tô Mục Khư** (Vāsu-mukha)

**A Ba La Thị** (Aparājita) cũng khởi **Từ**  
 Vua Ròng **Xâm Ba** (Chitvāsta) Ta **Từ ái**  
**Đại Ma Na Tư** (Mahā-manasvī) Ta **Từ niệm**  
**Tiểu Ma Na Tư** (Upa-manasvī) cũng khởi **Từ**  
**A Bát La La** (Apalāla) **Ca Lạc Ca** (Kālaka)  
**Thất La Mạt Ni** (Śravaṇeraka), **Bồ Già Bạt** (Bhogava)  
**Đạt Đệ Mục Khư** (Dadhi-mukha) với **Mạt Ni** (Maṇi)  
**Bôn Đà Lợi Ca** (Puṇḍarīka), **Thiên Bát Đê** (Dīśam-pati)  
**Cát Cô Đắc Ca** (Karkkoṭaka) với **Lễ Túc** (Śamkha-pāla)  
**Mao Thảm** (Kambala), **Mã Thắng** (Aśvatara) hai thường **Từ**  
**Bà Kê Đắc Ca** (Śākeṭaka), **Quân Tỳ La** (Kumbīra)  
**Châm Mao** (Suciroma), **Úc Hành** (Uruga) các Long Vương  
**Hiệt Lợi Sa Bà** (Rṣika) với **Ca La** (Kāla)  
**Mãn Nhi** (Pūrṇa-karṇa), **Xa Diện** (Śakaṭa-mukha) thường **Từ Niệm**  
 Ròng **Cô Lạc Ca** (Kolaka) Ta **Từ niệm**  
**Bà Thư Phất Đa** (Vatsīputra), **Tô Nan Đà** (Sunanda)  
 Đại Long Vương **Y La Bát Đa** (Erapatra)  
**Lam Bộ Lạc Ca** (Lamburuka) Ta **Từ Mãn**  
 Vua Ròng **Phi Nhân** (Amanuṣa) Ta **Từ Niệm**  
 Vua Ròng **Thượng Nhân** (Uttara-manuṣa) cũng như thế  
 Ròng **Miệt Lật Kỳ** (Mṛgila) thường khởi **Từ**  
**Mục Chân Lân Đà** (Mucilinda) Ta **Từ Niệm**  
 \_ Có các Long Vương đi trên đất  
 Hoặc ngay trong nước, làm **Y Chỉ** (nơi nương nhờ)  
 Hoặc lại thường đi ở trong không  
 Hoặc luôn nương dựa núi **Diệu Cao** (Sumeru: Núi Tu Di)  
 Long Vương một đầu, Ta **Từ Niệm**  
 Cùng với hai đầu, cũng như thế  
 Như vậy cho đến có nhiều đầu  
 Nhóm Long Vương này, Ta **Từ Niệm**  
 \_ Hoặc lại Long Vương không có chân  
 Các Long Vương hai chân, bốn chân  
 Hoặc lại thân Long Vương nhiều chân  
 Đều khởi Tâm Từ cùng hộ niệm  
 \_ Nhóm Long Vương này đủ Uy Đức  
 Sắc đẹp, sức mạnh có danh tiếng  
 Khi **Trời** (Deva) chiến đấu với **Tu La** (Asura)  
 Có Đại Thần Thông không lui sợ  
 Đừng khiến **không chân** (vô túc) khinh khi Ta  
 Hai chân cũng không được xâm lăng  
 Các chúng sinh hai chân, nhiều chân  
 Thường đối thân Ta, không **não xúc** (tiếp chạm gây phiền não)  
 \_ Các **Ròng** (Nāga) với **Thần** (Devatā), Ta **Từ ái**  
 Hoặc ngay trên đất, hoặc trên Không  
 Thường khiến tất cả các chúng sinh  
 Đều khởi Tâm Từ cùng hộ niệm  
 Lại nguyện tất cả loài Hàm Sanh  
 Hết thấy tất cả các Đại Thần

Thường thấy tất cả điềm tốt lành  
Đừng nhìn việc tội ác ngược Tình  
\_ Ta thường phát khởi nơi **Từ Niệm**  
\_ Khiến **họ** (các vị Rồng) diệt trừ các ác độc  
Nhiều ích nhiếp thọ, lia tai ách  
Tùy tại lúc nào thường ủng hộ  
**“Nam mô tốt đổ phật đà đã**  
**Nam mô tốt đổ bồ đại duệ**  
**Nam mô tốt đổ mộc đa đã**  
**Nam mô tốt đổ mộc đái duệ**  
**Nam mô tốt đổ phiến đa đã**  
**Nam mô tốt đổ phiến đái duệ”**  
(Namostu buddhāya  
Namostu bodhāye  
Namostu muktāya  
Namostu muktāye  
Namostu śāntāya  
Namostu śāntāye)

\_ Hết thầy người **tịch tĩnh**  
\_ Hay trừ diệt Pháp ác  
\_ Kính lễ nhóm như vậy  
\_ Thường vệ hộ cho con.

Nơi tất cả khủng bố, tất cả não loạn, tất cả tai hại, tất cả bệnh tật, tất cả biến quái, tất cả ác độc, chỗ chẳng lợi ích thầy đều ủng hộ con...cùng các quyền thuộc sống lâu trăm tuổi (tự nói tên xong, nói việc đã làm)

\_ Đức Phật bảo A Nan Đà: “Thời xưa kia, ở mặt nam của núi Tuyết có **Khổng Tước Vương** (Mayūra-rāja) tên là **Kim Quang Minh** (Suvarṇāvabhāsa) trụ ở chỗ ấy. Mỗi buổi sáng sớm thường đọc tụng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này thời cả ngày đều an ổn. Khi chiều tối, đọc tụng thời cả đêm đều an ổn.

Chú là (Ở trong Kinh này chỉ là **Nam mô** (Namo). **Nam mô** là chữ Phạn nên chẳng được tự ý sửa)

**“Nam mô phật đà đã**  
**Nam mô đạt ma đã**  
**Nam mô tăng già đã**

**Đát diệt tha: hô hô hô hô hô hô (6) na già lệ lệ lệ, đàm bà lệ lệ lệ, hô đã hô đã, ùn thệ đã ùn thệ đã, độ tô độ tô, cũ lỗ cũ lỗ, y la mê la, nhất lý mê la, trát lý mê la, y lý mật đế, đề lý mật đế, y lý đề lý mật đế, đàm bệ tô đàm bệ, đổ tốt đa, cô la bệ la, triệp bát la, ùn mật la, nhất trát lý, bặt trát lý, ùn trát lý.**

**Nam mô tốt đổ phật đà nam ha la đà la. Nguyện mãn điều đã mong cầu. Con tên là...cùng các quyền thuộc nói việc đã mong cầu (thuận trời mưa...)**

**Nam mô phật đà nam, sa ha”**  
[Namo buddhāya  
Namo dharmāya  
Namo saṃghāya

Tadyathā: hu hu hu hu hu hu, nāga lelele, dumba lelele, huya huya, vijaya vijaya, dhusu dhusu, guru guru, elā melā, ili melā, ṭili mela, ili mitle, tili mitle, ili tili mitle, dumbe, sudumbe, tesute, golā velā, capalā, vimalā, iṭṭiri, bhiṭṭiri, viṭṭiri

Namostu buddhānām, cilikisi, godohika, namo arhantānām, holadala. Nguyên mãn điều đã mong cầu. Con tên là... cùng các quyền thuộc nói việc đã mong cầu (thuận trời mưa...)

Namo buddhānām svāhā]

A Nan Đà! **Không Tước Vương** (Mayūra-rāja) ấy có một lúc quên tụng **Đại Không Tước Chú Vương** này để làm ủng hộ, bèn đem Chúng, phần lớn là Không Tước Cung Nữ... từ rừng này đến rừng kia, từ núi này đến núi nọ để vui chơi, ham ưa dâm ái, mê man phóng dật vào trong hang núi cho là nơi an ổn, bị thợ săn là oan gia rình tìm dịp thuận tiện liền dùng dây bắt chim cột trói. Khi Không Tước Vương bị cột trói thời nhớ lại **Bổn Chính Niệm**, như câu từ lúc trước, tụng **Đại Không Tước Chú Vương** thì ở chỗ bị cột trói được tự nhiên giải thoát, quyền thuộc an ổn, trở về chỗ ở lúc trước.

Lại liền nói **Đà La Ni Chú** này là:

**“Nam mô phật đà đã**

**Nam mô đạt ma đã**

**Nam mô tăng già đã**

**Nam mô tô bạt noa bà tát tả, ma du lợi, hạt la thận nhã**

**Nam mô mạc ha ma du lợi kỷ, tử địa la thận nhã**

**Đát diệt tha: tát thê tô tát thê, mô chiết nễ, mộc sát nễ, mộc đế tỳ mộc đế, a mạt lệ, tì mạt lệ, niết mạt lệ, ban đạt lệ, mang yết lệ, hứ lan nhã yết tỳ, hạt lạt đát na yết tỳ, bạt diệt lệ, tô bạt diệt lệ, tam mạn đa bạt diệt lệ, tát bà át tha, sa đăn nễ, bát la ma át tha, sa đăn nễ, tát bà nại tha sa đăn nễ, tát bà mang yết la, sa đăn nễ, mạt nại tử, ma nại tử, mạc ha ma nại tử, át bộ đế, át trất bộ đế, át tốt đế, át lạt thê, tì lạt thê, tì mạt lệ, a mạt lạt đế, a mạt lệ, a mạt lạt nễ, bạt la ham mê, bạt la ham ma sa lệ, bộ liệt nê, bộ liệt noa, mạn nô lạt thê, a mạt lạt đa, tăng thị phật nễ, thất lợi bạt diệt lệ, chiên diệt lệ, chiên đạt bát lạt bề, tô lợi duệ, tô lợi da thiên đế, tỳ đa bà duệ, tô phật nê, bạt la ham ma cô tử, bạt la ham ma thọ suất đế, tát bạt đát la, a bát đế hát đế, sa ha.**

**Nam mô tát bà phật đà nam, sa tát đế**

**Con tên là... cùng các quyền thuộc, nguyên mãn sự mong cầu, thường được ủng hộ, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu**

**Hốt chỉ, du chỉ, cụ chỉ, mẫu chỉ, sa ha”**

(Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Namo suvarṇābhāsasya mayūra-rājñah

Namo mahā-mayūrye vidya-rājñā

Tadyathā: Siddhe susiddhe, mocani, mokṣaṇi, mukte, vimukte, amale, vimale, nirmale, bhadre, maṃgale, hiraṇya-garbhe, ratna-garbhe, bhadre, subhadre, samanta-bhadre, sarvārtha-sādhani, paramārtha-sādhani, sarvānārtha-sādhani, sarva maṃgala-sādhani, mānasi, mānasi, mahā-mānasi, adbhute, atyadbhute, acyute, ajare, vijare, vimale, amṛte, amarāṇi, brahme, brahma-svare, pūrṇe, pūrṇa manorathe, amṛta saṃjīvani, śrībhadre candre, candra-prabhe, sūrye, sūryakānte, vītabhaye, suvarṇi, brahmagoṣe, brahmajūṣṭai, sarva-tra, apratihate, svāhā

Namaḥ sarva buddhānāṃ, svāsti  
Con tên là...cùng các quyền thuộc, nguyện mãn sự mong cầu, thường được ủng hộ, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu huci, guci, ghuci, mucu, svāhā)

\_Lại nữa A Nan Đà! **Kim Quang Minh Khổng Tước Vương** xưa kia đâu là ai khác, chính là thân Ta. Nay Ta lại nói **Đại Khổng Tước Chú Vương Tâm Chú**.

Liên nói Chú là:

**“Đát diệt tha: nhất đễ, mật đễ, đễ lý mật đễ, đễ lý mật lý, mật đễ đễ lý, mật lý mật lý, đễ lý đễ lý, mật lệ trất lý điểm nhĩ, tô đām bà, đām bà tô bạt giả, chỉ lý chỉ tử dā, tần na mê trì**

**Nam mô phật đà nam, chāt lạt yết tử, ban lan đa mộ lệ, y đễ ha la, lô hứ đa, mộ lệ, đām bà, am bà, củ trí, củ nại trí, củ củ nại trí, đễ la quân đố nại đễ**

Con tên là...cùng các quyền thuộc, nguyện mãn sự mong cầu, thường được ủng hộ, sống lâu trăm tuổi.

**Nhất lý, mật lý, chỉ lý, mật lý, kê lý, mê lý, kê đố mộ lệ, đố đām bệ, tô đạt la mê trệ, đạt lợi mê, tam đố phật đễ, bộ sa phật đễ, bộ tát la, bộ tát la, y na phật tát đát lạt kê, nại yết la, nại yết lý mê, khur lý mạt la cật lệ, nhất trí, tát chiết lệ, đām bệ, đố đām bệ, át nại đễ, bát lạt nại đễ, át na nại đễ, át na mô hát lệ**

Con tên là...cùng các quyền thuộc, nguyện mãn sự mong cầu

**Na la diễn nê, ba la diễn nê, hát lợi đa lý, quân đa lý, y lý mật đễ, chỉ lý mật tát đễ, cát đễ lý mật đễ, y mê tát điện đố, đạt la di la, mạn đát la bát đả, sa ha”**

(Tadyathā: Itti mitti, tili mitti, tili mitti, mitti tili, mili mili, tili tili, mili tili tumbē, sutumbā tumbā, suvacā, cilikisi, bhinnamedī.

Namo buddhānāṃ cilikisi prānta mūle, itihārā lohita mūle, tumbā, ambā, kuṭṭi, kūṇaṭṭi, kukunaṭṭi, tilakuñjanaṭṭi

Con tên là...cùng các quyền thuộc, nguyện mãn sự mong cầu, thường được ủng hộ, sống lâu trăm tuổi.

Ili mili kili mili kelimeli, ketu mūle, dudumbe suḍumedī, dalime santuvaṭṭe, vusavaṭṭe, vusare vusare, dhanavastarake, narkalā narkalime, khara mara khile, iti sarjjale tumbē tutumbē anaṭṭe ṇaṭṭe paraṇaṭṭe aṇaṇaṭṭe, aṇamohare

Con tên là...cùng các quyền thuộc, nguyện mãn sự mong cầu

Narāyaṇi pārāyaṇi haritāli kūtāli, ili mili, kili misti, kitili mitti, ilime, siddhyantu drāmiḍā mantrapadāḥ svāhā]

A Nan Đà! **Đại Khổng Tước Chú Vương Tâm Chú** này. Nếu lại có người muốn vào làng xóm nên nhớ niệm tụng. Hoặc đến nơi **A Lan Nhã** tịch tĩnh, hoặc ở đường lớn, hoặc đi ở chỗ chẳng phải là con đường (phi đạo). Hoặc vào cung vua, nơi có giặc cướp, đấu tranh, nước, lửa, oan gia với ứng đối Đại Chúng. Hoặc bị trúng độc do rắn rít cắn...Hết thấy sự sợ hãi, phong, nhiệt, đām ẩm hoặc ba bệnh hợp lại, hoặc 404 bệnh...nếu mỗi một bệnh sanh ra liền nên niệm tụng. Hoặc khi khổ não đến đều có thể nhớ trì. Tại sao thế? A Nan Đà! Nếu lại có người đáng bị tội chết thì chỉ bị xử phạt mà được thoát, đáng bị phạt thì bị gậy đánh nhẹ mà được thoát, đáng bị gậy đánh nhẹ thì chỉ bị chửi mắng mà được thoát, đáng bị chửi mắng thì chỉ bị la rầy mà được thoát, đáng bị la rầy thì tự nhiên được thoát, tất cả ưu não thấy đều tiêu diệt.

\_Lại nữa, A Nan Đà! Lại có **Minh Chú**, ông nên thọ trì.

Liên nói Chú là:

**“Đát diệt tha: chỉ lý, nhĩ lý, cát lý nhĩ lý, kê đồ mộ lệ, bộ tát đế, bộ sa hiệt lợi nễ, bộ đà nễ, bộ đà hạt lạt nễ, kê phạt đế, kê phạt trá mộ lệ, y trí, nhiếp phạt lệ, đām bệ đām bệ, tát lê mê, yết lệ, a phạt đế, bát lợi phạt đế**

**Con tên là...cùng các quyền thuộc thành tựu Chú Lực, nguyện mãn điều mong cầu**

**Nam mô bạc già phạt đô, nhất trí trí ca da, nhân đạt la, cồ tử ca da, a phiến nê, ba phiến nê, ba tán nễ cử lệ, kiếp tát la mật đế, nhất lý mật đế**

**Nam mô bạc già phạt đô, phạt đà dã, tát điện đồ mê**

**Con tên là...cùng các quyền thuộc thành tựu Chú Lực, sa ha”**

(Tadyathā: kili mili kelimeli, ketu mūle, vusavaṭṭe, vusahāriṇi bhūtane, bhūta-hāriṇi, kevaṭṭe, kevaṭṭa-mūle, iti jvale, tumbe tumbe, tilime kāre, avaṭṭe paravaṭṭe

**Con tên là...cùng các quyền thuộc thành tựu Chú Lực, nguyện mãn điều mong cầu**

Namo bhagavato iṭṭi-kāya, indra gopasikāya, āsane, pāsane, pāpanikule, kapila misti, ili misti

Namo bhagavato buddhāya sidhyantu me

**Con tên là...cùng các quyền thuộc thành tựu Chú Lực, sa ha)**

A Nan Đà! **Đại Không Tước Chú Vương** này là điều mà chư Phật đã nói, thường nên thọ trì, tự xưng, dùng tên gọi để cầu cứu hộ, nguyện luôn nhiếp thọ trừ các sự sợ hãi, đao, gậy, xiềng xích, cùm trói...Các khổ như vậy đều mong giải thoát, thường gặp lợi ích, chẳng thấy suy não, sống lâu trăm tuổi

A Nan Đà! Ta chẳng thấy có người, Trời, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, tất cả Thế Gian...nếu hay đọc tụng **Đại Không Tước Chú Vương** này để tự ủng hộ, cầu thương nhiếp thọ, nguyện được an lạc, kết Giới kết Địa, một lòng thọ trì thì không có ai có thể đi đến gây não hại được.

Ấy là: Hoặc Trời, vợ Trời, con trai của Trời, con gái của Trời với cha mẹ của Trời và bạn bè thân thuộc.

Hoặc Rồng, vợ Rồng, con trai của Rồng, con gái của Rồng với cha mẹ của Rồng và bạn bè thân thuộc.

Hoặc A Tô La với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Ma Lô La với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Yết Lộ Trà với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Kiện Đạt Bà với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Khẩn Na La với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Mạc Hồ Lạc Già với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Dục Xoa với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc La Sát với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Tất Lệ Đa với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Tất Xá Già với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Bộ Đa với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Câu Bàn Trà với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Bồ Đan Na với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Yết Trá Bồ Đan Na với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Tắc Kiến Đà với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Ôt Ma Đà với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Xa Dạ với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc A Ba Tam Ma La với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Hoặc Ô Tất Đa Ba La với vợ, con trai, con gái, cha mẹ, bạn bè thân thuộc.

Như vậy Trời, Rồng, Dược Xoa với các Quỷ Thần, hết thầy thân quyến, bạn bè, thân bằng, quyến thuộc thường rình rập con người, tìm kiếm lỗi lầm phát khởi bệnh ác. Nhóm Trời, Rồng, Quỷ Thần này tuy có Tâm ác nhưng chẳng thể gây nỗi hại cho người này. Tại sao thế? Do thường tụng trì **Minh Chú** này cho nên nhóm Trời, Rồng, với Quỷ Thần gây nỗi hại đầy nếu quay về bốn xứ thì chẳng cho nhập vào Chúng

Nếu có loài làm trái ngược với **Bổn Minh Thần Chú** này, vượt qua **Giới Pháp** thì cái đầu bị phá vỡ làm bảy phần giống như **ngọn cây Lan Hương** [Tiếng Phạn là **Át Đồ Ca Mạn Chiết Lợi** (Arjaka-mañjarī), **Át Xã Ca Lan Hương, Mạn Chiết Lợi Sao...** Xưa kia dịch là cành cây **A Lê**, tức không rõ âm gốc, lại chẳng biết việc ấy cho nên dẫn đến sự sai lầm lâu dài nhưng hỏi ra thì Phương Tây (Ấn Độ) không có cây **A Lê**]

Lại nữa A Nan Đà! Lại có **Minh Chú**, nên thọ trì

Liên nói Chú là:

**“Đát diệt tha: y lý, nhĩ lý, chỉ lý, nhĩ lý, kiên chỉ độc đế, mục đế, tô mục đế, át trà, na trà, tốt na trà, tất điện đồ**

**Con...cùng các quyến thuộc** (nói việc mong cầu, nguyện khỏi bệnh...)

**A la, ba la cồ đồ hứ ca, y lý nhĩ lý, tần thị lý ca, ốt độc ca, ốt tra độc ca, ca đạt đồ, ca đạt đồ ca, y lý nhĩ lý, đễ lý nhĩ lý, tam mạn đa, đa cật lật đoả, hô lỗ hô lỗ, hứ lý hứ lý, nhĩ lý nhĩ lý, bử lý bử lý, chỉ lý chỉ lý, thi lợi sư noa mộ sam, chủ lỗ chủ lỗ chủ lỗ chủ lỗ, chiết la chiết la, chỉ lý chỉ lý, chủ lỗ chủ lỗ, tì trí tì trí, thức xí thức xí, nhất trí, tì trí, xí xí xí xí, hốt thọ hốt thọ hốt thọ hốt thọ hốt thọ hốt thọ hốt thọ hốt thọ hốt thọ hốt thọ, ma la ma la, hát la hát lạt nị, chiêm tỳ bát lạt chiêm tỳ, đột sát trá bát la đột sát trá, chiêm tỳ nhĩ**

**Con tên là....cùng các quyến thuộc thầy đều ủng hộ, khiến được an ổn, kết Giới kết Địa, sống lâu trăm tuổi, thành tựu Chú Pháp, sa ha”**

(Tadyathā: Ili mili, kili mili, kimḍuhkhe mukti sumukti āḍa nāḍaḥ, sunāḍa, siddhyantu

Con...cùng các quyến thuộc (nói việc mong cầu, nguyện khỏi bệnh...)

**ārā pārāgodohikā, ili mili, bhijjilika, uḍukā, uṭadukā, kāḍundu, kāḍundukā, ili mili, tili mili, samantataḥ kṛtvā, hulu hulu, hili hili, mili mili, viri viri, kili kili, śrīṣeṇa varṣaṃ, muru muru, cala cala, cili cili, culu culu, viṭi viṭi, śikhi śikhi, iṭi viṭi, śikhi śikhi, huju huju, huju huju, huju huju, huju huju, huju huju, mala mala, hara haraṇe, jāmbhe, prajāmbhe, duṣṭha, paraduṣṭha, jāmbemi**

**Con tên là....cùng các quyến thuộc thầy đều ủng hộ, khiến được an ổn, kết Giới kết Địa, sống lâu trăm tuổi, thành tựu Chú Pháp, sa ha)**

Lại nói Chú là:

**“Đát diệt tha: chất trất lệ, chất thất lệ mộ lệ, hát lệ hát la ma lệ, phát lệ phát la ma lệ, khu lỗ khu lỗ khu lỗ khu lỗ khu lỗ khu lỗ, độ lỗ khu lỗ, khu la phạt lỗ noa, tì lệ tì lệ, đà đích đà đích, a lỗ mạt lỗ, tốt lỗ tốt lỗ**

**Diệt trừ các độc với loài khởi Tâm ác, chất độc của rễ, chất động của răng với răng nanh, các chất độc trong thức ăn uống. Nguyện dùng Từ Quang của Phật diệt trừ độc hại**

**Tốt lỗ tốt lộc kê, bạt la bạc lạc kê, bạc lợi kê, tỳ lý hứ lý**

**Diệt trừ các độc, không có tất cả độc nào có thể gây xâm hại**

**Bảy Phật, các Thế Tôn**

**Chánh Biến Tri Giác Giả**  
**Cùng với chúng Thanh Văn**  
**Uy Quang diệt các độc**

**Y la, mê la, y lý mê la, để lý để lý mê la, để ha độ ha, tì ma độ, ma để la, vị thể ma độ, ma ma, tốt kiểm bà, tổn bà đăm bà, tam ma đăm bà, a trệ, na trệ, để la quân xà na trệ**

**Con...thành tựu hết thấy sự nghiệp, ở tất cả thời con thường Từ Niệm tất cả chúng sanh**

**Y lý cát tú, bộ tát trệ, bộ đà hiệt lợi nễ, kê phạt đắc, kê kê phạt đắc ca, mộ lệ, nhất để, nhiếp phạt lệ, đăm tỳ đăm tỳ, tất lợi mê yết lệ, a phạt trí, bát lợi phạt trí**

**Nam mô bạc già phạt đô. Nguyên mãn điều mong cầu** (Tức có thể ân cần xưng nói việc ấy)

**Nhân đạt la, nhất để trá dã, cồ xã hứ ca dã, bật lẳng già lý ca dã, át lệ đát lệ, quân đát lệ, át trí, nại trí, củ nại trí, a thiết nê, ba thiết nê, ba bả ni câu lệ.**

**Nam mô phạt đà nam, bạc già phạt diêm**

**Con...thành tựu, nguyên mãn điều đã mong cầu, sa ha”**

(Tadyathā: citre, citra-māle, hale hala-māle, phale phala-māle, kuru kuru kuru kuru kuru, dhuru kuru, kharavaruṇe, vīre vīre, dadhā dadhā, aru maru, suru suru

Diệt trừ các độc với loài khởi Tâm ác, chất độc của rễ, chất động của răng với răng nanh, các chất độc trong thức ăn uống. Nguyên dùng Từ Quang của Phật diệt trừ độc hại

suru suruke, vara varake, varakke, viri hiri

Diệt trừ các độc, không có tất cả độc nào có thể gây xâm hại

Bảy Phật, các Thế Tôn

Chánh Biến Tri Giác Giả

Cùng với chúng Thanh Văn

Uy Quang diệt các độc

elā melā, ili melā, tili tili melā, tihā duha, vimādhu mādhu, esudumā, mama, sukumbhā, sumbha-tumbā, samatumbā, aḍe nāḍe, kulakuva nāḍe

**Con...thành tựu hết thấy sự nghiệp, ở tất cả thời con thường Từ Niệm tất cả chúng sanh**

Ilakisi,vusaḍe, vudāriṇi, kevaṭṭa kevaṭṭaka mūle, iti śavare, tumbe tumbe , priyaṃ kare, āvaṭṭe, parivaṭṭe

Namo bhagavato

Nguyên mãn điều mong cầu (Tức có thể ân cần xưng nói việc ấy)

Indra, iṭṭiṭṭaya, godohikāya, bhṛṃgārikāya, āle tale, kuntala, aṭṭe, naṭṭe, kunaṭṭe, āsane, pāsane, pāpanikule

Namo buddhānāṃ bhagavāyāṃ

Con...thành tựu, nguyên mãn điều đã mong cầu, sa ha)

**\_ Nam mô Tỳ Bát Thi (Vipa'syìn)**

**Ngồi dưới cây Vô Ưu (Aśoka)**

**\_ Kính lễ Thi Khí Phật (Śikhin-buddha)**

**Y chỉ Bôn Đà Lợi (Puṇḍarī)**

**\_ Tỳ Xá Phù Như Lai (Vi'svabhū-tathāgata)**

**Trụ tại cây Sa La (Śāla)**

**\_ Câu Lưu Tôn Đà Phật (Krakucchanda-buddha)**

Dưới cây **Thi Lợi Sa** (Śirīṣa)  
\_Đại Sur **Yết Nặc Ca** (Kanakamunīi)  
Cây **Ô Đàm Bạt La** (Udumbara)  
\_Thiền Thê **Ca Nhiếp Ba** (Kaṣṣyapa)  
Y **Nịch Cũ Lộ Đà** (Nyagrodha)  
\_ **Thích Ca Mâu Ni Phật** (‘Saṃkyamunīi-buddha)  
Dòng Thánh, **Kiều Đáp Ma** (Gautāma)  
Ngồi ở cây **Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa)  
Chứng **Vô Thượng Chính Giác** (Anuttarā-samyaksaṃbuddha)  
\_ Các Thế Tôn nhóm đây  
Đều đủ Uy Đức lớn  
Các Thiên Chúng nơi ấy  
Đều sanh Tâm tin kính  
Các nhóm Thiên Thần này  
Đều sanh niệm hoan hỷ  
Khiến con thường an ổn  
Xa lìa nơi suy ách

\_ Bấy Đức Phật Thế Tôn đã nói Chú là:

**“Đát diệt tha: y lý nhĩ lý, kê lý chất lý, kê lý bồ lý, ô đà la, tốt đồ mô thê, độ tát la, hô hô, yết lan thê, yết lan thê mộ lệ, y trí nhiếp phạt đa, củ đồ lý, na la diễn nễ, bát thiết nễ, bát thiết bát thiết nễ, kiếp tát la bà tốt đồ, y lý bà.**

**Nguyện con...thành tựu**

**Đạt la nhĩ trà, mạn đát la bát đả, sa ha”**

(Tadyathā: Ili mili, kili vili, keli vali, udrarā, sudumode busara, huhu, karañje, karañja mūle, itisavatā, kutuli, nārāyaṇi, paśyani, paśya paśyani, kapila-vastu, irivā

Nguyện con...thành tựu

Drāmiḍā mantra-padā svāhā)

\_ Lại nữa A Nan Đà! Có **Đại Dược Danh Chú** là điều mà **Tác Ha Thế Giới Chủ Phạm Thiên Vương** (Sāhampati-brahma-devarāja), **Thiên Đế Thích** (Śakra-devānām-indra), **bốn Đại Thiên Vương** (Catvāraḥ mahā-rājikāḥ), hai mươi tám loại Dược Xoa Đại Tướng cùng tuyên nói. Nếu có người nam, người nữ thọ trì **Đại Dược Danh** như vậy thời hết thấy kẻ có Tâm ác muốn gây họa sẽ khiến cho cái đầu của người ác ấy bị phá vỡ thành bảy phần giống như ngọn cây **Lan Hương**

Liên nói Chú là:

**“Đát diệt tha: kê lật để mộ lệ, y lâu mộ lệ, tam mạn đa mộ lệ, nại trà, nại trệ, a trệ na trệ, củ xả na trệ, nhất đế mật đế, ba lỗ, át la trạch ca, mạn la trạch ca, y lý cát chỉ lý, củ đồ hán na, ô tra đồ ma, tàn na bệ trà”**

(Tadyathā: Kīrtti mūle, eru mūle, samanta mūle, naṭṭa naṭṭe, ādenāḍe, kuśa naṭṭe, itte miṭṭe, paru, araḍakā, maraḍaka, ilikisi cili, godohikā, uddundhumā, bhinnameḍa).

\_ Nam mô bệ đà nam

\_ Nam mô Đại Giác, chư Như Lai

Ngươi, hai chân an ổn

Bốn chân cũng như thế

Khi đi đường thời an  
Quay về được an lạc  
Ban đêm được an ổn  
Ban ngày cũng như thế  
Thường không có xúc não  
Không gặp các tội ác  
Tất cả ngày đều tốt  
Mọi ngôi sao cát tường  
Đại uy thần chư Phật  
La Hán trừ mọi **Lậu** (Sự chảy rì, tên gọi khác của phiền não)  
Dùng lời chân thật này  
Nguyện con thường an lạc.

A Nan Đà! Nếu có đọc tụng Chú thời nói lời như vậy: “**Đại Khổng Tước Chú Vương** này là điều mà Đức Phật đã nói. Nguyện dùng Thần Lực thường ủng hộ con, nhiều ích nhiếp thọ làm nơi Quy Y, an ổn tịch tĩnh không có các tai hoạn. Đao, gậy, thuốc độc không thể xâm tổn. Nay con y theo Pháp kết Giới kết Địa, trừ các ưu não, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu (Nên biết lời này thông dụng ở tất cả nơi chốn)

\_Lại nữa A Nan Đà! Hết thủy Dược Xoa với Đại Dược Xoa Vương trụ trong biển lớn, tại núi **Diệu Cao** (Sumeru: Núi Tu Di) với ở núi khác, hoặc ở đồng trống, hoặc ở: sông lớn, sông nhỏ, suối, ngòi, ao, đầm, **Thi Lâm**, gò mả, đường tắt trong làng, ngã tư đường, vườn hoa, vườn vây, rừng cây... hoặc trụ ở chỗ khác. Có Đại Dược Xoa tại **A Trạch Ca Phật Đa Đại Vương Đô Xứ**. Nhóm Chúng như vậy đều nguyện dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này đi đến ủng hộ con... cùng các quyền thuộc sống lâu, không có bệnh.

Lại nói Chú là:

**“Đát diệt tha: hát lý, ha lý nễ, chiết lý già lý nễ, bạt lạt mạt nễ, bạt la mạt nễ, mô hán nễ, tất đam bạt nễ, chiêm bạt nễ, tỏa diêm, bộ, sa ha”**

(Tadyathā: hari, hāriṇi, cali cālini, prapāṇi prapāṇi, mohani, stambhani, jambhani, svāyaṃ bhrūḥ svāhā)

\_Lại nữa A Nan Đà! Ở phương Đông này có vị Đại Thiên Vương tên là **Tri Quốc** (Dhṛta-rāṣṭra) là chúa của hàng **Kiện Đạt Bà** (Gandharva), dùng vô lượng trăm ngàn Kiện Đạt Bà làm quyền thuộc thủ hộ phương Đông. Vị ấy có con, cháu, anh em, quân tướng, đại thần, tạp sử (tôi tớ). Nhóm Chúng như vậy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** đi đến ủng hộ con... cùng các quyền thuộc để trừ ưu não, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

**“Đát diệt tha: thụ thụ lỗ thụ thụ lỗ thụ thụ lỗ thụ thụ lỗ, thụ lỗ thụ lỗ thụ lỗ, mê, sa ha”**

(Tadyathā: jhe jheru, jhe jheru, jhe jheru, jhe jheru, jheru jheru jheru, bhre svāhā)

\_Lại nữa A Nan Đà! Ở phương Nam này có vị Đại Thiên Vương tên là **Tăng Trưởng** (Virūdhaka) là chúa của hàng **Câu Bàn Trà** (Kumbhanda), dùng vô lượng trăm ngàn Câu Bàn Trà làm quyền thuộc thủ hộ phương Nam. Vị ấy có con, cháu, anh em, quân tướng, đại thần, tạp sử (tôi tớ). Nhóm Chúng như vậy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** đi đến ủng hộ con... cùng các quyền thuộc để trừ ưu não, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

**“Đát diệt tha: tỳ lục kê, tỳ lục kê, át mật đát la già đát nễ, bạt lỗ noa bát đễ, bệ nô ma lợi nễ, bệ lý nễ, bồ trất lý kê, chu chủ, chất chủ, sa ha”**

(Tadyathā: veluke veluke, āmitraghātani, varuṇavati, veṇumālīni velīni, putrike, colu cilu svāhā)

\_Lại nữa A Nan Đà! Ở phương Tây này có vị Đại Thiên Vương tên là **Quảng Mục** (Vīrūpākṣa) là chúa của hàng **Na Già** (Nāga: Rồng), dùng vô lượng trăm ngàn các vị Rồng làm quyến thuộc thủ hộ phương Tây. Vị ấy có con, cháu, anh em, quân tướng, đại thần, tạp sử (tôi tớ). Nhóm Chúng như vậy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** đi đến ủng hộ con...cùng các quyến thuộc để trừ ưu não, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

**“Đát diệt tha: tỳ đồ lý, tỳ đồ lý, tỳ đồ lợi, tỳ đồ lợi, mật trí đễ, mật trí đễ, cô trí cô trí, bạt đồ mật đễ, bạt đồ mật đễ, hô hô hô hô hô hô hô hô (8) hồ lỗ hồ lỗ hồ lỗ hồ lỗ hồ lỗ hồ lỗ (8) chủ chủ chủ chủ chủ chủ chủ chủ (8) giả giả giả giả giả giả, thụ, sa ha”**

(Tadyathā: Veduri veduri, veduri veduri, maṭṭite maṭṭite, koṭi koṭi, vidyu-mati, vidyu-mati, hu hu hu hu hu hu hu hu, huru huru huru huru huru huru, cu cu cu cu cu cu cu, ca ca ca ca ca ca ca ca, ru svāhā)

\_Lại nữa A Nan Đà! Ở phương Bắc này có vị Đại Thiên Vương tên là **Bệ Thất La Mạt Noa** (Vaiśravaṇa; Đa Văn) là chúa của hàng **Dược Xoa** (Yakṣa), dùng vô lượng trăm ngàn các vị Dược Xoa làm quyến thuộc thủ hộ phương Bắc. Vị ấy có con, cháu, anh em, quân tướng, đại thần, tạp sử (tôi tớ). Nhóm Chúng như vậy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** đi đến ủng hộ con...cùng các quyến thuộc để trừ ưu não, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

**“Đát diệt tha: tô lý tô lý, thất lý thất lý mật đễ, hứ lý hứ lý mật đễ, cát lý lý, hứ lý lý, tì lỗ tì lỗ, băng yết lệ, chủ lỗ chủ lỗ, bàn đồ mật đễ, hát diêm tì sam, bàn đồ mật đễ, sa ha”**

(Tadyathā: Suri suri, śiri śiri mati, hari hari mati, kariri, hariri, pelu pelu piṅgale, culu culu, dhundhu mati, hatamaṃ viṣamaṃ, dhundhu mati, svāhā)

Phương Đông **Trì Quốc Thiên**  
Phương Nam hiệu **Tăng Trưởng**  
Phương Tây tên **Quảng Mục**  
Phương Bắc **Đa Văn Thiên**  
Bốn Đại Thiên Vương này  
Giúp đời có tiếng tăm  
Bốn phương thường hộ vệ  
Đại Quân đủ uy đức  
Oán ngoài đều hàng phục  
Chẳng bị nơi khác khinh  
Thần Lực có quang minh  
Thường không có sợ hãi  
Trời với A Tô La  
Có lúc cùng chiến đấu  
Nhóm này cũng tương trợ  
Khiến Trời thắng an ổn  
Các Thiên Chúng như vậy

Cũng dùng **Chú Vương** này

Hộ con và quyền thuộc

Không bệnh, sống trăm năm

**“Đát điệt tha: Y lệ mê lệ, hứ lệ hứ lệ, để lệ mật lệ, thất lệ, bà thế, đàm bệ, đồ đàm bệ”**

(Tadyathā: Ele mele, hili hili, tili mele, sili, vāse dumbe, dudumbe)

\_ Nếu bị hạn hán, lụt lội, không đúng thời, mất độ với các bệnh khô, binh đao, bệnh dịch...Hết thầy Nguyễn Cầu, đọc đến chỗ này đều nên tùy ý xưng nói việc ấy.

**“Hứ lý, nhị lý, đàm bệ đồ đàm bệ, át trí, phạt trí, bát lạt ma đồ phạt trí**

**Nguyễn cho việc mong cầu được thành**

**Át trạch ca bạn đa dã, an trệ, nan trệ, đôn trệ, đồ đôn trệ, chúc kè, chủ chúc kè, bộc kè bộc kè, mục kè, nhất lý trĩ, nhị lý trĩ, nễ nễ trĩ, nễ tất lý trĩ trĩ, hứ hứ, hứ lý hứ lý, hốt lỗ hốt lỗ, hứ nhĩ lý, để lệ, đát đát lệ, sa ha”**

(Hili mili, tumbe tutumbe, aṭṭe vaṭṭe, paramaduvaṭṭe

Nguyễn cho việc mong cầu được thành

garugantaya, aṇḍe, naṇḍe, tuṇḍe tutuṇḍe, cukke cucukke, bukke bukke, mukke, iriḍi, miriḍi, niniḍi, nitili, ḍiḍi, hihi, hili hile, hulu hulu, himili, tule tarule svāhā)

\_ Trời, Rồng, A Tu La, Dược xoa

Người nghe Pháp, nên chí Tâm

Ứng hộ Phật Pháp mãi trường tồn

Mỗi mỗi siêng hành **Thế Tôn Giáo**

\_ Chư Hữu Thánh Đồ đến chốn này

Hoặc ở trên đất, hoặc hư không

Thường đối người đời khởi Tâm **Từ**

Ngày đêm tự thân y Pháp trụ

\_ Nguyễn các Thế Giới thường an ổn

Vô biên Phước Trí, ích quần sinh

Hết thầy nghiệp tội đều tiêu trừ

Xa lìa mọi khổ, quy Viên Tịch

\_ Luôn dùng **hương Giới** xoa vóc sáng

Thường khoác **áo Định** để nghiêm thân

Bồ Đề Diệu Hoa trang nghiêm khắp

Tùy nơi đã trụ, thường an lạc.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI KHÔNG TƯỚNG CHÚ VƯƠNG

\_QUYỀN THƯỢNG (Hết)\_